TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **176** /2026/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 20 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 26/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị T**, sinh năm: 1991. CCCD: 051191015135; Địa chỉ: Tổ G, phường N, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Ông **Đào Thanh H,** sinh năm: 1983; Địa chỉ: Tổ G, phường N, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Võ Thị T và ông Đào Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị T và ông Đào Thanh H thống nhất thuận tình ly hôn. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 171, quyển số 01/2009 ngày 08 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi (cũ) không còn giá trị pháp lý)*

- Về con chung: Bà Võ Thị T và ông Đào Thanh H cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung: Đào Đại N, sinh ngày 14/01/2010 và Đào Đại P, sinh ngày 02/7/2014. Sau khi ly hôn, bà Võ Thị T và ông Đào Thanh H thống nhất thoả thuận:

Bà Võ Thị T nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con Đào Đại N, sinh ngày 14/01/2010 và Đào Đại P, sinh ngày 02/7/2014. Ông Đào Thanh H tự nguyện cấp

dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2026 cho đến khi 02 con lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Võ Thị T và ông Đào Thanh H cùng xác nhận tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Võ Thị T và ông Đào Thanh H cùng xác nhận không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình 150.000 đồng bà Võ Thị Tình tự N1 chịu. Án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng ông Đào Thanh H phải chịu, nhưng bà Võ Thị Tình tự N1 chịu thay ông Đào Thanh H nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Võ Thị T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0000363 ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. (Bà T, ông H đã nộp đủ tiền án phí)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
+ VKSND Khu vực 2 - Đà Nẵng;
+ TAND TP Đà Nẵng;
+ Phòng THADS khu vực 2 - Đà Nẵng;
+ Các đương sự;
+ UBND phường Sa Huỳnh, tỉnh Quảng Ngãi;
+Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
+ Lưu hs, án văn.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hai